

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Giang Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh CH;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 382/9 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Số 3/33/275 đường ĐK, phường ĐK, quận NQ, Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Chị Lê Thị NH;

Nơi cư trú: Số 6B147, tổ dân phố số 4 (mới), phường TT, quận HA Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Anh CH trình bày:

Anh và chị Lê Thị NH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và về chung sống với nhau từ năm 2009. Đến năm 2010, anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, quận HAHải Phòng vào ngày 25/02/2010.

Quá trình chung sống, khoảng mười năm trở lại đây, giữa hai anh chị không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra bất đồng về vấn đề kinh tế. Nguyên nhân chính là do chị NH ham mê lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Anh CH phải nhiều lần đứng ra nhận trả nợ thay. Từ năm 2018 đến nay, chị NH liên tục vay tiền với mức lãi suất cao bên ngoài xã hội mà không có khả năng chi trả khiến chủ nợ liên tục đến gia đình đòi nợ, gây sức ép về tinh thần cho anh và các con. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ cuối năm 2019, chị NH bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ: Số 6B147, tổ dân phố số 4 (mới), phường TT, quận HAHải Phòng. Mặc dù ở chung nhà Nng do mâu thuẫn về kinh tế nên thực tế anh chị đã sống ly thân được mấy năm nay.

Bản thân anh CH nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cả hai đều không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân N hiện tại nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Lê Thị NH để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 17/02/2009 và Nguyễn Thị PA, sinh ngày 01/02/2012.

Ly hôn, anh CH yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh đề nghị được tự thỏa thuận với bị đơn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn là chị Lê Thị NH có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn N anh CH trình bày là đúng. Bản thân chị thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng do khoảng cách chênh lệch lớn về tuổi tác nên giữa hai anh chị không có sự đồng cảm, thấu hiểu, tình cảm cũng ngày càng phai nhạt. Bên cạnh đó, bản thân chị có chơi lô đề dẫn đến nợ nần, nhiều lần anh CH phải đứng ra trả nợ thay. Bất đồng về kinh tế là nguyên nhân chính khiến hôn nhân của anh chị rạn nứt. Trên thực tế, tuy sống cùng nhà Nng anh chị cũng sống ly thân được 3,4 năm nay và hầu N không quan tâm đến nhau. Cuối năm 2019, do mâu thuẫn trầm trọng về vấn đề kinh tế nên anh CH đã đơn phương gửi đơn ly hôn đến Tòa án. Đến nay, gia đình và bản thân chị đã nhiều lần hòa giải để anh CH suy nghĩ lại. Tuy nhiên, anh CH vẫn giữ nguyên quan

điểm yêu cầu ly hôn, chị NH không có ý kiến, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị NH xác nhận vợ chồng có hai con chung N anh CH trình bày là đúng. Anh CH có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung khi ly hôn, chị không có ý kiến gì. Về cấp dưỡng nuôi con, chị NH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị NH xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của anh Nguyễn Anh CH là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn là chị Lê Thị NH hiện đang cư trú tại số 6B147, tổ dân phố số 4 (mới), phường TT, quận HAHải Phòng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Lê Thị NH mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai Nng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của chị NH tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng cũng N trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Anh CH và chị Lê Thị NH tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo bản thân anh chị xác nhận, vài năm trở lại đây tình cảm của hai người ngày càng phai nhạt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai không còn thực sự quan tâm đến nhau. Bên cạnh đó, bất đồng trong kinh tế khiến mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Tuy ở chung nhà Nng thực tế cả hai đã sống ly thân được mấy năm nay. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian để anh chị có thể hòa giải, hàn gắn mâu thuẫn Nng không có kết quả. Bản thân chị

NH cũng đưa ra quan điểm nếu anh CH kiên quyết ly hôn, chị không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của anh CH là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Hai con chung Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 17/02/2009 và Nguyễn Thị PA, sinh ngày 01/02/2012 có nguyện vọng được ở với bố khi anh chị ly hôn. Theo xác nhận của anh CH và chị NH: Hiện tại điều kiện sinh hoạt cũng N kinh tế của anh CH ổn định, đảm bảo cho cuộc sống của hai con chung. Về phía chị NH có quan điểm nếu anh CH có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu khi ly hôn, chị cũng không có ý kiến. Để đảm bảo điều kiện học tập và sinh hoạt, tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của hai cháu xét thấy cần thiết giao cả hai con chung cho anh CH trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh CH và chị NH đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Anh CH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh CH được ly hôn chị Lê Thị NH.
- Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 17/02/2009 và Nguyễn Thị PA, sinh ngày 01/02/2012 cho anh CH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.
- Về án phí:

Anh Nguyễn Anh CH phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh CH đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005501 ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Anh CH có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị NH có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường TT, quận HAHN;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Mạnh

